

Thứ Hai, ngày 11 tháng 11 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
TRI ÂN THẦY CÔ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS tham gia tập tiết mục văn nghệ tìm kiếm tài năng về chủ đề thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.
- HS hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Bài hát, video hướng dẫn HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV YC HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25’)

- GV cùng HS thực hiện nghi lễ chào cờ.
- GV chiếu video tập bài nhảy để HS xem 1 lượt.
- GV HDHS tập từng động tác trong bài nhảy.
- HS tập theo sự HD của GV.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trải nghiệm.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN

BÀI 20: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số:
 - + Đặt tính theo cột dọc.
 - + Tính từ phải sang trái, lưu ý sau khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai.
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV cho HS chơi trò chơi: “*Ông non học việc*”.

- GV hướng dẫn luật chơi: HS sẽ giành quyền trả lời các câu hỏi. Mỗi câu trả lời đúng sẽ giúp bạn ông non tìm được bông hoa có mặt để mang về tổ.

2. Hoạt động Khám phá (9 - 10')

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 76:
- HS nêu bài toán?
- + Bạn Mai có 36 cục pin, bạn Rô-bốt có 17 cục pin. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu cục pin?
- GV hỏi:
 - + Bài toán cho biết gì, hỏi gì?
 - + Muốn biết cả hai bạn có bao nhiêu cục pin con làm phép tính gì?
- HS nêu phép tính: $36 + 17$
- * GV hướng dẫn HS thao tác với que tính tìm kết quả (GV lấy que tính gài trên bảng cùng HS)
 - + Lấy 36 que tính, lấy thêm 17 que tính nữa.
- GV yêu cầu HS nêu kết quả và trình bày cách làm.
- * GV hướng dẫn đặt tính và tính (Dựa vào cách đặt tính và tính các số có 2 chữ số không nhớ HS nêu cách đặt tính và tính, nếu HS không làm được giáo viên hướng dẫn từng bước)
 - + Yêu cầu HS nêu cách đặt tính.
 - + Yêu cầu HS nêu cách tính.
- GV nhận xét, chốt cách đặt tính, tính đúng.
- ? Khi tổng các chữ số hàng đơn vị lớn hơn 9 ta làm như thế nào?
- Nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 - 15')

**GV HDHS làm bài tập 1,2,3/76 SGK; bài 1,2,3/53 vở Thực hành Toán và kết hợp chấm chữa bài.*

Bài 1/Trang 76-SGK

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS nêu cách thực hiện 1 phép tính.
- GV nhận xét, chốt bài làm đúng.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2/Trang 76-SGK

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.
- GV củng cố cách đặt tính và tính đúng.

Bài 3/Trang 76-SGK

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- GV cho HS thảo luận nhóm 2.
- Đại diện nhóm trả lời.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- GV hỏi: Khi thực hiện phép tính cộng, em cần lưu ý điều gì?
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN

BÀI 20: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ. LUYỆN TẬP (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số.
- HS thực hiện được phép tính cộng có nhớ với đơn vị đo.
- HS làm được bài toán giải liên quan đến phép cộng có nhớ số có hai chữ số với số có 2 chữ số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5')

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “*Truyền điện*”.
- GV chia lớp thành 2 đội. Khi HS đưa ra các phép tính, HS khác nhanh chóng tính và đưa ra kết quả chính xác.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 - 25')

**GV HDHS làm bài tập 1,2, 3, 4/77 SGK, bài 5/88 SGK; bài 1,2/53, bài 3,4,5/54 và kết hợp chấm chữa bài*

Bài 1/Trang 77-SGK

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- GV hỏi:
 - + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì?
 - + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì?
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- *GV củng cố cách đặt tính và tính đúng.*

Bài 2/Trang 77-SGK

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để tính nhanh các phép tính trên mỗi con tàu và tìm ra phép tính đúng.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở thực hành.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3/Trang 77-SGK

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở thực hành toán.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4/Trang 77-SGK

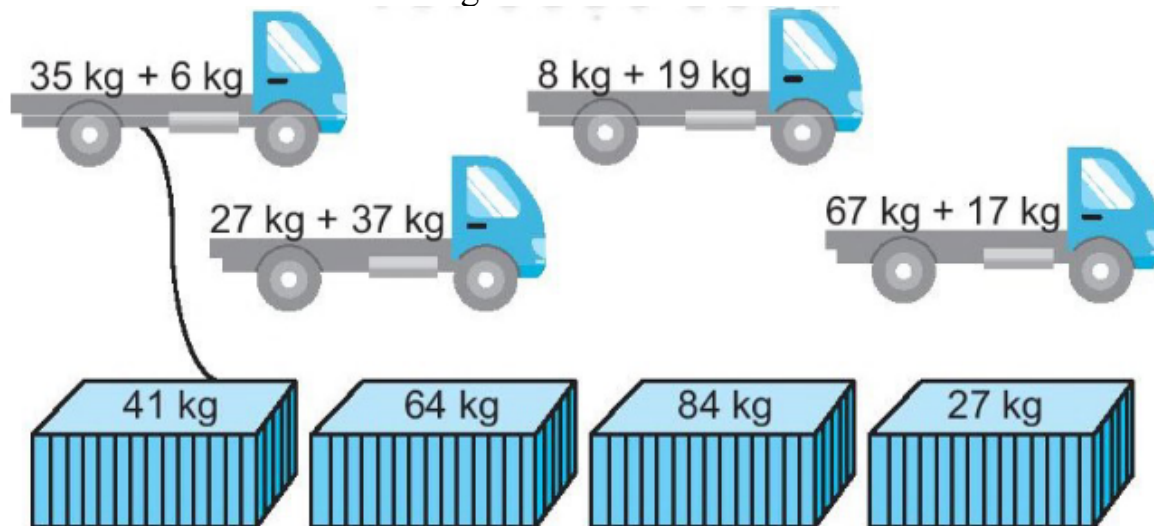
- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài cho biết gì, hỏi gì?
- + HS nêu các bước giải toán có lời văn.
- HS làm bài cá nhân vào vở thực hành.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 5/Trang 78-SGK

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài cho biết gì, hỏi gì?
- Yêu cầu HS nêu cách làm.
- HS trình bày cá nhân vào vở thực hành.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- GV tổ chức thi “Ai nhanh ai đúng”: Nối



- Nhận xét giờ học, khen ngợi HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (4 Tiết)
TIẾT 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu nhận biết được một số yếu tố của một truyện kể như người kể chuyện (xung tôi). Biết đọc lời kể chuyện trong bài *Chữ A và những người bạn* với ngữ điệu phù hợp
- Hiểu nội dung bài: Nói về câu chuyện của chữ A và nhận thức về việc cần có bạn bè.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV hỏi:
 - + Nói tên các chữ cái có trong bức tranh?
 - + Hãy đoán xem các chữ cái đang làm gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (27 – 30')**a. Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu: rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.
- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)
 - + Đoạn 1: Từ đầu đến *với tôi trước tiên*.
 - + Đoạn 2: Còn lại.
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *nổi tiếng, vui sướng, sừng sốt, trân trọng...*
- Luyện đọc câu dài: *Một cuốn sách chỉ toàn chữ A/ không thể là cuốn sách mà mọi người muốn đọc./*
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (3 – 5')

Hs chơi trò chơi “ Đố bạn”

GV chiếu các câu hỏi cho học sinh suy nghĩ trả lời.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')**a. Trả lời câu hỏi**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.87
 - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.44.
- C1: Trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ A đứng đầu.
- C2: Chữ A mơ ước một mình nó làm ra một cuốn sách.

C3: Chữ A nhận ra rằng nếu chỉ có một mình, chữ A chẳng thể nói được với ai điều gì.

C4: Chữ A muốn nhắn nhủ các bạn là cần chăm chỉ đọc sách

- HS lần lượt đọc.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

b. Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.

- Gọi HS đọc toàn bài.

- Nhận xét, khen ngợi

c. Luyện tập theo văn bản đọc

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.87.

- HDHS nói tiếp lời của chữ A để cảm ơn các bạn: Cảm ơn các bạn, nhờ có các bạn, chúng ta đã (...)

- Gọi các nhóm lên thực hiện.

- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.87.

- HDHS tìm các từ ngữ chỉ cảm xúc.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

3.Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- GV tổ chức cho HS thi diễn theo cảm xúc. HS thực hành theo cặp. Một bạn nêu từ chỉ cảm xúc, bạn còn lại sẽ diễn nét mặt theo cảm xúc đó.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn

- Gọi một số cặp lên thực hiện.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS

- GV nhận xét giờ học.

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Ba, ngày 12 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN

TIẾT 3: VIẾT- CHỮ HOA I, K

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết viết chữ viết hoa I,K cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết tên riêng: Ông Ích Khiêm

- Viết đúng câu ứng dụng: *Khi đói cùng chung một dạ / Khi rét cùng chung một lòng.*

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng; Mẫu chữ hoa I,K, hình ảnh Ông Ích Khiêm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- HS hát và vỗ tay theo nhịp bài hát: *Chữ đẹp, nét càng ngoan.*
- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.

2. Hoạt động Khám phá (9 – 10')

a. Hướng dẫn viết chữ hoa.

- Giáo viên giới thiệu chữ **I,K** hoa
- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa I,K.
- GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa I,K
- + *Nêu độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa I,K.*
- *Chữ I,K viết hoa cỡ vừa có độ cao 5 li, độ rộng 5 li (cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li)*
- HS quan sát và lắng nghe
- HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn.

Chữ I

-*Nét 1: Nét 1 (cong trái và lượn ngang): từ điểm đặt bút trên đường kẻ 5 cạnh bên phải đường kẻ dọc 3, viết nét cong trái, kéo dài thêm đến giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc*

-*Nét 2 (móc ngược trái và lượn vào trong): từ điểm kết thúc nét, kéo thẳng xuống đường kẻ ngang 2 rồi viết nét cong trái. Điểm kết thúc là giao điểm giữa đường kẻ dọc 3 và đường kẻ ngang 2.*

Chữ K

-*Nét 1,2: như chữ I hoa.*

-*Nét 3: Đặt bút tại giao điểm đường kẻ ngang 5 và đường kẻ dọc 5, vòng bút viết nét cong bé, đưa bút hơi thẳng xuống quãng giữa của chữ để tạo nét thắt nhỏ ở giữa; tiếp theo viết nét móc ngược phải. Điểm dừng bút là giao điểm giữa đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 6.*

- HS thực hành viết (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.

b. Hướng dẫn viết câu ứng dụng

- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.
- Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.
- Khi đói cùng chung một dạ / Khi rét cùng chung một lòng.*

- GV chiếu mẫu câu ứng dụng.

GV hướng dẫn và yêu cầu HS đọc tên riêng: Ông Ích Khiêm.

- GV giới thiệu cho HS: Ông Ích Khiêm (1832 – 1884), người huyện Hòa Vang (Đà Nẵng), làm quan thời nhà Nguyễn, lập nhiều công trạng trong chiến trận. Con cháu ông có nhiều người là liệt sĩ chống thực dân Pháp.

- GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn:

+ *Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?*

+ *Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)*

- + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?
- + Những chữ cái nào cao 2,5 li? Những chữ cái nào cao 2 li?
- + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?
- + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?
- GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa I, K
- HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa I, K
- GV cùng HS nhận xét.
- Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 – 15')

a. Hướng dẫn viết vào vở Tập viết

- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa I, K và câu ứng dụng trong vở Tập viết.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

b. Soát lỗi, chữa bài.

- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS nêu lại cách viết chữ I, K
- Gv nhận xét giờ học

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CỎ

ÔN TẬP: LUYỆN VIẾT: CHỮ HOA I, K (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kỹ năng viết chữ viết hoa I, K cỡ vừa và cỡ nhỏ. (2 dòng cỡ vừa, 3 dòng cỡ nhỏ).
- Củng cố kỹ năng viết đúng câu ứng dụng: *Im lặng là vàng; Khu vườn nhà tôi có nhiều hoa đẹp.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- HS có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, mẫu chữ hoa I, K

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS quan sát mẫu chữ hoa I, K và nhận xét về độ cao, độ rộng.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 - 25')

- GV YC một số HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa I, K
 - GV viết lại mẫu cho HS quan sát, vừa viết vừa nêu lại quy trình viết chữ H đã học.
 - GV yêu cầu HS viết vào vở ô li thực hành Tiếng Việt chữ viết hoa I, K
 - GV kiểm tra bài tập viết của HS và chữa nhanh một số bài.
 - GV giới thiệu câu ứng dụng: *Im lặng là vàng; ; Khu vườn nhà tôi có nhiều hoa đẹp.*
 - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.
 - GV giải thích nội dung câu ca dao.
 - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
 - + Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa?
 - GV hướng dẫn HS viết câu ứng dụng.
 - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở ô li thực hành Tiếng Việt.
 - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.
- * Soát lỗi, chữa bài.**
- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
 - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
 - GV nhận xét.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- GV nhắc nhở HS vận dụng cách viết chữ hoa I, K vào cuộc sống để viết các tên riêng, chữ đầu câu.
- HS ghi nhớ và vận dụng viết tên riêng bắt đầu bằng âm I, K vào vở Thực hành Tiếng Việt.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN (Tiết 2)

DẠY LÒNG GHÉP GDDP CHỦ ĐỀ 6: NHÀ SỬ HỌC LÊ VĂN HƯU (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS kể được tên một số loại vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng cho hoạt động sáng tạo như: vỏ sò, ốc, đá, sỏi, lá cây khô,...
 - HS biết được một số sản phẩm sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.
 - HS yêu thích việc tìm tòi, sáng tạo; có ý thức rèn luyện bản thân để phát triển khả năng khéo léo, cẩn thận.
 - HS hiểu được ý nghĩa của việc sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.
- * Dạy lòng ghép GDDP chủ đề 6: Nhà sử học Lê Văn Hữu (Tiết 1)**
- HS biết được quê quán của nhà sử học Lê Văn Hữu.
 - HS nắm được thông tin, tiểu sử công việc của ông.
 - HS hiểu được những đóng góp to lớn của ông cho quê hương, đất nước.
 - HS thích tìm hiểu lịch sử địa phương.
 - GD học sinh yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

2. Hoạt động Khám phá (9 – 10’)

2.1 Tìm hiểu các sản phẩm làm từ vật liệu thiên nhiên

- GV giới thiệu một số sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên (vật thật hoặc tranh ảnh).

- Với mỗi sản phẩm, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi theo các nội dung:

+ Sản phẩm đó là gì? Có ý nghĩa gì?

+ Sản phẩm được làm từ chất liệu gì? Làm bằng cách nào?

- Đại diện 2 – 3 nhóm HS lên giới thiệu về một sản phẩm mà HS đó yêu thích.

c. Kết luận: Có nhiều vật liệu thiên nhiên có thể sử dụng để sáng tạo ra các sản phẩm như lá cây khô, cành cây, hạt, đá sỏi, vỏ ốc,... Các sản phẩm sáng tạo thường được sử dụng để trưng bày, làm quà lưu niệm,... Mỗi sản phẩm đều có ý nghĩa riêng, thể hiện tình cảm, tài năng của người làm ra nó.

2.2 Dạy lồng ghép GDDP chủ đề 6: Nhà sử học Lê Văn Hưu (Tiết 1)

- GV YCHS đọc thông tin và quan sát tranh trong tài liệu trang 36 và thảo luận nhóm đôi.

+ Nêu những hiểu biết của em về Lê Văn Hưu?

- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.

- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương

- GV chiếu 1 số video cho HS xem về nhà sử học Lê Văn Hưu.

- GV YC HS thảo luận theo nhóm bốn, làm BT vào phiếu BT.

Bài tập 1: Hình ảnh sau nói đến sự việc nào của cuộc đời Lê Văn Hưu?

Bài tập 2: Theo em đóng góp lớn nhất của Lê Văn Hưu cho quê hương, đất nước?

Bài tập 3: Trong Đại Việt sử kí....?

- GV theo dõi, giúp đỡ nhóm HS còn gặp khó khăn.

- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ kết quả.

- HS, GV nhận xét.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 – 15’)

* Chia sẻ ý tưởng của em

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về ý tưởng sáng tạo của mình:

+ Sản phẩm em định làm.

+ Những vật liệu thiên nhiên cần chuẩn bị.

+ Cách tìm kiếm vật liệu.

+ Cách tạo ra sản phẩm.

- GV nhận xét và góp ý cho ý tưởng của HS. GV khuyến khích HS tìm kiếm các ý tưởng mới lạ, độc đáo.

- GV hướng dẫn HS cách tập hợp vật liệu để chuẩn bị thực hiện ý tưởng sáng tạo của mình.

c. Kết luận: Mỗi chúng ta đều có thể sáng tạo ra các sản phẩm nếu chịu khó quan sát, kiên trì tập luyện và có sự mày mò, khám phá.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về nhà sử học Lê Văn Hưu.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN

BÀI 20: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ. LUYỆN TẬP (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số.
- HS thực hiện được phép tính cộng có nhớ với đơn vị đo.
- HS làm được bài toán giải liên quan đến phép cộng có nhớ số có hai chữ số với số có 2 chữ số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn”.
- GV đưa ra các phép tính, HS nhanh chóng tính sau đó giơ tay giành quyền trả lời, đưa ra kết quả chính xác.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')

**GV HDHS làm bài tập 1,2, 3, 4/78 SGK; bài 1,2,3/54, bài 4/55 và kết hợp chấm chữa bài*

Bài 1/Trang 78-SGK

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- 4 HS lên bảng chữa bài.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

GV củng cố cách đặt tính và tính đúng.

Bài 2/Trang 78-SGK

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để tính nhanh các phép tính trên mỗi con tàu và sắp xếp các phép tính từ bé đến lớn
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở thực hành.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 3/Trang 78-SGK

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra con đường ngắn nhất mà kiến vàng bò đến hạt gạo.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4/Trang 78-SGK

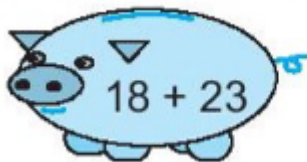
- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- + Nêu thứ tự thực hiện tính (từ trái sang phải)
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

GV chốt cách thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu cộng: thực hiện các phép tính lần lượt từ trái sang phải.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS thi “Ai nhanh ai đúng”:

Viết kết quả các phép tính ghi trên heo đất theo thứ tự từ bé đến lớn:



- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN CÙNG CỘ

ÔN TẬP: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố lại cách thực hiện phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số:
- + Đặt tính theo cột dọc.
- + Tính từ phải sang trái, lưu ý sau khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai.
- HS ôn tập lại cách giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng, Phiếu BT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Truyền điện” với các câu hỏi trắc nghiệm.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

GV HD HS làm BT và kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$75 + 16$

$59 + 17$

$24 + 66$

$33 + 45$

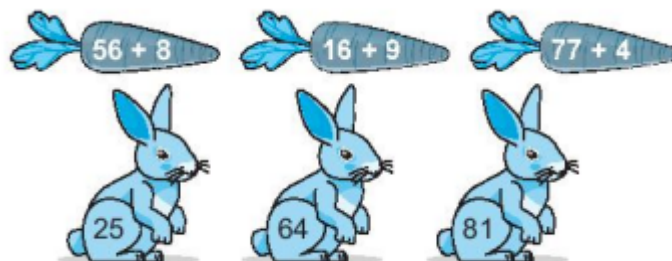
- Gv gọi HS nêu yêu cầu đề bài.
- GV yêu cầu HS nêu những lưu ý khi đặt tính.
- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ôli.
- GV quan sát và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- GV gọi 4 HS chia sẻ kết quả.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 2: Viết phép tính đúng thu được sau khi chuyển một que tính ở kết quả trong hình bên.

$$43 + 17 = 66$$

- Gv gọi HS nêu yêu cầu đề bài.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu BT.
- GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 3: Nói phép tính với kết quả của phép tính đó.



- Gv gọi HS nêu yêu cầu đề bài.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu BT.
- GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')

Bài 4: Trong hộp bút có 25 cái bút chì và 17 cái bút mực. Hỏi trong hộp có tất cả bao nhiêu cái bút?

- GV gọi 1, 2 HS đọc yêu cầu bài toán.
 - + Bài toán cho biết gì?
 - + Bài toán hỏi gì?
 - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra cách giải.
 - GV gọi HS lên chia sẻ cách làm.
 - Các nhóm khác nhận xét.
 - GV nhận xét, tuyên dương HS.
- =>GV chốt: Củng cố cách giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số.*
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Tư, ngày 13 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN TIẾT 4 : NÓI VÀ NGHE- NIỀM VUI CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về niềm vui của các nhân vật trong mỗi tranh.
- Nói được niềm vui của mình và chia sẻ cùng bạn
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá (23 - 25')

a. Nghe kể chuyện

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:
 - + Tranh vẽ cảnh ở đâu?
 - + Trong tranh có những ai?
 - + Mọi người đang làm gì?
- Theo em, các tranh muốn nói về điều gì?
- Tổ chức cho HS trình bày trước lớp niềm vui của các nhân vật trong tranh.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

b. Kể 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.

- HDHS cách kể:
- HS làm việc theo nhóm kể lại.
- Gọi HS chia sẻ trước lớp;
- Nhận xét, khen ngợi HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- YC HS nhớ lại những niềm vui của bản thân và điều là bản thân không vui.
- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.
- Nhận xét, khen ngợi HS.
- HDHS nói với người thân về niềm vui của từng thành viên trong gia đình dựa vào sự gần gũi với mỗi người thân đó.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN

TIẾT 1 + 2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, biết đọc lời nói, lời thoại của các nhân vật.
- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được ý nghĩa, giá trị của tình cảm bạn bè, hiểu vì sao nhím nâu có sự thay đổi từ nhút nhát, trở nên mạnh dạn, thích sống cùng bạn bè.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- Gọi HS đọc bài *Chữ A và những người bạn*
- Chữ A muốn nhắn nhủ điều gì với các bạn?
- Nhận xét, tuyên dương.

**Khởi động:*

- Kể lại một số điều em cảm thấy thú vị?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (27 - 30')

a. Đọc văn bản

- GV đọc mẫu: giọng đọc tình cảm, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.
- HDHS chia đoạn: 3 đoạn

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *vẫn sợ hãi*.

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến *cùng tôi nhé*.

+ Đoạn 3: Còn lại.

b. Giải nghĩa từ khó

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *nhút nhát, mạnh dạn, trủ ngụ, trang trí....*
- Luyện đọc câu dài: *Chúng trải qua / những ngày vui vẻ, / ấm áp vì không phải sống một mình/ giữa mùa đông lạnh giá.*

c. Luyện đọc đoạn

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS
- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.
- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.
- GV nhận xét phần thi đọc của các nhóm
- GV đánh giá, biểu dương.
- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.
- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (2 -3')

HS hát bài hát “ Nhím con dễ thương”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 - 25')

a. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.90.
 - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:
 - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV /tr.45.
- C1: Chi tiết thấy bạn nhím nâu rất nhút nhát: nhím nâu lúng túng, nói lí nhí, nấp vào bụi cây, cuộn tròn người, sợ hãi, run run.

C2: Nhím trắng và nhím nâu gặp nhau vào buổi sáng khi nhím nâu đi kiếm ăn và gặp nhau tránh mưa.

C3: Nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng vì nhím nâu nhận ra không có bạn thì rất buồn.

C4: Nhờ sống cùng nhau mà nhím nâu và nhím trắng đã có những ngày đông - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc giọng đọc vui vẻ, hào hứng.

- Nhận xét, khen ngợi.

a. Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.

- GV mời 1 - 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

- GV nhận xét, biểu dương

c. Luyện tập theo văn bản đọc

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.90.

- Cho HS đọc lại đoạn 3 và quan sát tranh minh họa tình huống.

- Từng cặp đóng vai thể hiện tình huống.

- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.90.

- HDHS đóng vai tình huống

- GV sửa cho HS cách cử chỉ, điệu bộ.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- Tổ chức cho HS thi đóng vai và xử lý các tình huống.

- GV quan sát hỗ trợ và nhận xét.

- GV nhận xét tiết học.

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN

BÀI 20: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ. LUYỆN TẬP (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số.

- HS làm được bài toán giải liên quan đến phép cộng có nhớ số có hai chữ số với số có 2 chữ số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- Cả lớp đồng thanh hát bài “Bài ca Newton”.
- GV giới thiệu bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (24 - 27')

**GV HDHS làm bài tập 1,2, 3, 4/79 SGK, bài 1,2,3,4, 5/36 vở thực hành toán kết hợp chấm chữa bài*

Bài 1/Trang 79-SGK

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
 - HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
 - 4 HS lên bảng làm bài.
 - HS nhận xét.
 - Nhận xét, tuyên dương HS.
- GV củng cố cách đặt tính và tính đúng*

Bài 2/Trang 79-SGK

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- + Muốn biết mỗi khinh khí cầu buộc với kết quả đúng hay sai ta làm như thế nào?
- + Nhận xét các số trên tia số?
- Cho HS tham gia trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3/Trang 79-SGK

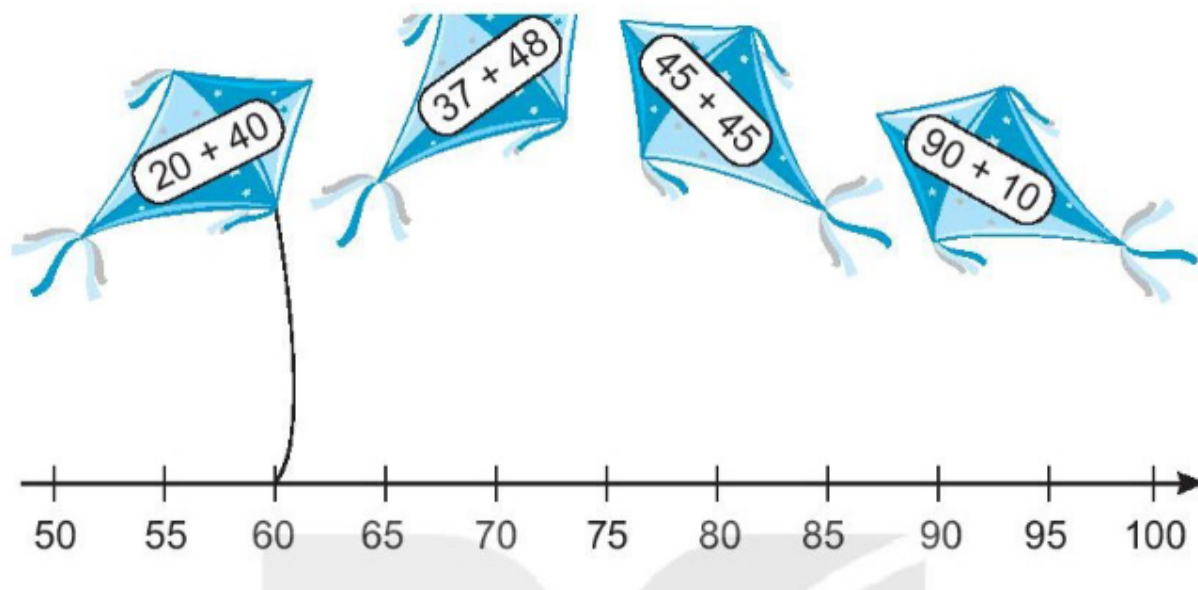
- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở thực hành.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 2 HS chữa bài
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4/Trang 79-SGK

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài cho biết gì, hỏi gì?
- + HS nêu các bước giải toán có lời văn.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở thực hành.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 1 HS trình bày bài.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS thi “Ai nhanh ai đúng”: Nói



- GV nhận xét, khen ngợi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN

TIẾT 3 : NGHE – VIẾT: NHÍM NÂU KẾT BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (3 - 5')

- HS nhảy bài “ Nhím con siêu quậy”
- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng

2. Hoạt động Khám phá (9 - 10')

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.
- GV hỏi:
 - + Đoạn viết có những chữ nào viết hoa?
 - + Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai?
- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.
- GV đọc cho HS nghe viết.
- YC HS đối vở soát lỗi chính tả.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 - 15')

a. Nghe - viết:

- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở.

- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.

- HS nghe và soát lỗi:

+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).

+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).

- GV nhận xét bài viết của HS.

b. Bài tập chính tả

- Gọi HS đọc YC bài 3,4,5.

Bài 3: (VBTTV/T46)

- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.

- GV chiếu tranh, hướng dẫn HS quan sát tranh và tìm tiếng bắt đầu bằng *c* hoặc *k* gọi tên mỗi con vật trong tranh.

- GV nhận xét.

- GV chốt: *con cua, con công, con kì đà, con kiến.*

- Đồng thời lưu ý HS hiện tượng chính tả của các chữ *c/k/q*.

Bài 4: (VBTTV/T46)

a. Chọn tiếng chứa iêu hoặc uou thay cho ô vuông.

- GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi.

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng: *nhiều, hươu, khướu.*

b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa en hoặc eng.

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.

- GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần (chiều nội dung bài tập chính tả).

- Mỗi đội cử 3 HS tham gia trò chơi; dưới lớp cổ vũ, theo dõi.

- GV nhận xét.

- GV thống nhất kết quả.

- HDHS hoàn thiện bài 3,4 vào VBTTV/ tr.46

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- Tìm thêm các tiếng chứa vần *en/eng*, *iêu/uou*.

- GV lưu ý cho HS một số điểm cần chú ý khi viết chính tả.

- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Năm, ngày 14 tháng 11 năm 2024
TOÁN

BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có một, hai chữ số.
- HS vận dụng phép cộng có nhớ với đơn vị đo, giải toán có lời văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5')

- Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.
- GV chia lớp thành 2 đội. Khi GV đưa ra các phép tính, HS nhanh chóng tính và đưa ra kết quả chính xác.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')

**GV HDHS làm bài tập 1,2,3,4,5/80 SGK và kết hợp chấm chữa bài*

Bài 1/Trang 80-SGK

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài vào vở.
- HS lên bảng làm bài.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2/Trang 80-SGK

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS nêu cách làm bài toán.
- Yêu cầu HS làm bài vào vở.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 1 HS lên bảng làm bài.

Bài giải:

Số cân nặng của con nghé là:

$$47 + 18 = 65 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 65 ki-lô- gam.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 3/Trang 80-SGK

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cân nặng của con lợn.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- HS trình bày
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

- GV củng cố cho HS về cách so sánh số đo ki – lô – gam để nhận biết được vật nặng hơn, nhẹ hơn, bằng nhau.

Bài 4/Trang 80-SGK

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- + Muốn biết mỗi bạn xách được bao nhiêu lít nước ta làm như thế nào?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở thực hành và trả lời miệng.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.
- GV củng cố cho HS cách tính số có hai chữ số với số có hai chữ số kèm đơn vị đo.

Bài 5/Trang 80-SGK

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
 - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi và báo cáo kết quả.
 - GV nhận xét, chữa bài.
 - GV cho HS đọc lại dãy số trong bài và nhận xét.
- GV củng cố cho HS cách tính số có hai chữ số với số có hai chữ số.*

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- GV tổ chức thi “Ai nhanh ai đúng”: Tính
- | | | | |
|-----------|-----------|-----------|--------|
| $14 + 47$ | $56 + 28$ | $23 + 28$ | $64 +$ |
| 19 | | | |
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT
BÀI 20: NHÍM CON KẾT BẠN
TIẾT 4 : LUYỆN TẬP

TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm.
- Đặt được câu về hoạt động theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm.
- Rèn kĩ năng đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS khởi động hát bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”.
- GV dẫn dắt vào bài học.

2. Hoạt động Khám phá (23 - 25')

a. Tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.

Bài 1:

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- + Từ ngữ chỉ hoạt động: nhường bạn, giúp đỡ, chia sẻ.
- + Từ ngữ chỉ đặc điểm: hiền lành, chăm chỉ, tươi vui.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC.
- Bài YC làm gì?
- Gọi HS nêu lại các từ chỉ hoạt động ở bài 1.
- GV tổ chức HS trao đổi theo nhóm đôi, quan sát tranh để lựa chọn các từ ngữ cần điền.
- YC HS làm bài vào VBT bài 6/ tr.47.
- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

b. Viết câu nêu hoạt động

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài 3.
- HDHS đặt câu theo nội dung của từng bức tranh.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- YC HS làm bài vào VBT bài 7/ tr.47.

- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 - 7')

- Tìm thêm các từ chỉ hoạt động, đặc điểm và đặt một câu với từ vừa tìm được.

GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: NHÍM CÓN KẾT BẠN

TIẾT 5, 6: LUYỆN VIẾT ĐOẠN

VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT GIỜ RA CHƠI; ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết được 3 - 4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em.
- Phát triển kỹ năng viết đoạn văn.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS kể những hoạt động em đã tham gia cùng bạn bè trong giờ ra chơi.
- Khi tham gia hoạt động đó với bạn, em cảm thấy thế nào?
- HS chia sẻ.

2. Hoạt động Khám phá (14 - 15')

a. Kể về một số hoạt động trong giờ ra chơi.

Bài 1:

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát tranh, hỏi:
+ Tranh vẽ gì?
- HDHS làm việc theo nhóm 4 dựa vào tranh và liên hệ thực tế ở trường để kể tên một số hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi.
- GV gọi HS chia sẻ.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (39 - 45')

a. Viết đoạn văn

Bài 2:

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?

- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.
- HDHS viết đoạn văn.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

b. Đọc mở rộng

Bài 1:

- Gọi HS đọc YC
- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài viết về hoạt động của học sinh ở trường.
- Tổ chức cho HS chia sẻ bài đọc trước lớp.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC
- Gọi HS nhắc lại một số hoạt động của học sinh ở trường.
- Cho HS quan sát tranh minh họa. Tranh vẽ gì?
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về hoạt động yêu thích nhất.
- Nhận xét, đánh giá
- YC HS thực hành viết vào VBT bài 8 tr.47.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HD HS chia sẻ bài viết của mình với bạn cùng bàn.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Sáu, ngày 15 tháng 11 năm 2024

ĐỌC SÁCH

TRUYỆN KỂ: BA LƯỠI RÌU (Tiết 11)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS đọc, hiểu và kể lại nội dung câu chuyện.
- HS hiểu được ý nghĩa câu chuyện.
- HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG

- Truyện kể: Ba lưỡi rìu
- Địa điểm: Lớp học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (4 – 5')

- GV hướng dẫn HS ngồi thoải mái trên sàn ở gần GV. GV ngồi trên ghế ở vị trí gần HS.

- GV đưa ra các câu hỏi nhanh để HS trả lời nhằm nhắc lại nội quy đọc sách tại thư viện.
- HS trả lời.
- GV nhận xét và tuyên dương.

2. Hoạt động khám phá (9 – 10’)

***Giới thiệu câu chuyện**

- GV cho HS quan sát trang bìa và đặt câu hỏi:
 - + Quan sát trang bìa các em thấy gì?
 - + Theo em, nhân vật chính trong câu chuyện là ai?
- 2 – 3 HS trả lời mỗi câu hỏi.
- GV giới thiệu về quyển truyện: Tên truyện là: Ba lưỡi rìu

***Đọc truyện, kể chuyện kết hợp tranh minh họa**

- GV chia nhóm các HS (tùy vào số lượng quyển truyện). Phát cho mỗi nhóm một quyển truyện.
- Các nhóm nhận truyện và tiến hành đọc nối tiếp nhau trong nhóm (mỗi em đọc một trang, ưu tiên các HS đọc còn non được đọc nhiều).
- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm có HS đọc non.
- HS nêu ra các từ khó đọc, không hiểu nghĩa. GV cùng các HS luyện đọc từ khó và giải nghĩa các từ khó: *tiều phu, chảy xiết, ...*

2. Hoạt động Luyện tập thực hành (13 – 15’)

***Hoạt động tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện**

- GV yêu cầu tóm tắt lại câu chuyện, những điều đã xảy ra trong câu chuyện. Thông qua các câu hỏi:
 - + Câu chuyện có những nhân vật nào?
 - + Hoàn cảnh của chàng trai có gì đặc biệt?
 - + Chàng trai gặp sự cố gì khi đi đốn củi trong rừng?
 - + Khi ông cụ đưa cho chàng trai lưỡi rìu bằng bạc, bằng vàng chàng trai đã nói như thế nào?
 - + Em thấy chàng trai là người như thế nào?
 - + Ý nghĩa của câu chuyện là gì?
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi trả lời.
- HS trả lời theo ý hiểu.
- HS khác nhận xét câu trả lời của bạn.
- GV nhận xét, kết luận: Câu chuyện kể về chàng tiều phu nghèo nhưng lại có lòng thật thà, trung thực.
- GV mời 2 HS nhắc lại ý nghĩa câu chuyện.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- GV khuyến khích HS tìm đọc thêm các câu chuyện khác.
- GV giao nhiệm vụ: Kể lại câu chuyện hôm nay cho ông bà, bố mẹ cùng nghe.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ

ÔN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ VỀ ĐẶC ĐIỂM, HOẠT ĐỘNG. CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kỹ năng tìm được những từ chỉ đặc điểm và từ chỉ hoạt động.
- Củng cố kỹ năng đặt câu với từ chỉ đặc điểm và từ chỉ hoạt động.
- Phát triển kỹ năng đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (3 – 5')

- GV cùng HS vận động theo nhạc bài “Chicken dance”.
- GV giới thiệu tiết học.

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 - 25')

a. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm

Bài 1:

- HS nêu YC bài.
- HS thảo luận nhóm đôi, tìm từ chỉ đặc điểm, hoạt động.
(1) Trong khu rừng nọ, có chú nhím nâu hiền lành, nhút nhát.
(2) Nhím nâu nói lí nhí rồi núp vào bụi cây. Chú cuộn tròn người lại mà vẫn sợ hãi.
- Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- + Từ ngữ chỉ hoạt động: nói, núp, cuộn tròn.
- + Từ ngữ chỉ đặc điểm: hiền lành, nhút nhát, lí nhí, sợ hãi.
- GV chữa bài, nhận xét.

b. Viết câu nêu hoạt động

Bài 2:

- HS nêu YC bài 2.
- GV tổ chức HS làm bài cá nhân, đặt câu với các từ chỉ hoạt động: giúp đỡ, chia sẻ, giảng bài, khuyên.
- HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 3:

- HS nêu YC bài 3.
- GV HDHS đặt câu theo nội dung của từng bức tranh vào vở ô li Tiếng Việt cùng cố.
- GV tổ chức cho HS đọc bài làm của mình.



- GV nhận xét, chữa cách diễn đạt cho HS. (nếu cần)

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS sắp xếp các từ sau thành câu.

a) đoàn kết / cô dạy / phải biết / chúng em

b) sẵn sàng / bạn / em / giúp đỡ

- HS thảo luận nhóm đôi, sắp xếp câu.

- HS chia sẻ trước lớp.

+ Cô dạy chúng em phải biết đoàn kết.

+ Em sẵn sàng giúp đỡ bạn.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CỎ

**ÔN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT GIỜ GIA CHƠI
(Tiết 3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cùng cố kỹ năng viết được 3 - 4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em.

- Phát triển cho HS kỹ năng viết đoạn văn.

- HS biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS vận động theo nhạc bài hát “Chiến binh xanh”.

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (20 - 25')

a. Kể về một số hoạt động trong giờ ra chơi.

Bài 1:

- HS nêu YC bài.

- GV HDHS làm việc theo nhóm 2 kể tên một số hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi.

- Đại diện 2 – 3 nhóm HS chia sẻ.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

b. Viết đoạn văn

Bài 2:

- HS nêu YC bài.

- GV HDHS làm bài: chọn một hoạt động em thích nhất và kể chi tiết về hoạt động đó theo các câu hỏi gợi ý.

+ Vào giờ ra chơi, em và các bạn thường chơi ở đâu?

+ Em và các bạn thường chơi những trò chơi gì?

+ Trong các trò chơi đó, em thích chơi trò chơi nào nhất? Vì sao?

+ Em cảm thấy như thế nào sau mỗi giờ ra chơi?

- GV YC HS thực hành viết vào vở ô ly Tiếng Việt cùng cố.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

c. Chia sẻ bài viết

- 2 – 3 HS đọc bài làm của mình.
- GV nhận xét, chữa cách diễn đạt.
- HS, GV nhận xét, đánh giá.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5 - 7')

- GV tổ chức cho HS nói cho nhau nghe về một hoạt động mà mình yêu thích nhất trong giờ ra chơi.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN CÙNG CỘ

ÔN TẬP: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố lại cách thực hiện phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số:
- + Đặt tính theo cột dọc.
- + Tính từ phải sang trái, lưu ý sau khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai.
- HS ôn tập lại cách giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng, Phiếu BT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “*Game chọn quà*” với các câu hỏi trắc nghiệm.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

GV HD HS làm BT và kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

$$25 + 37$$

$$37 + 25$$

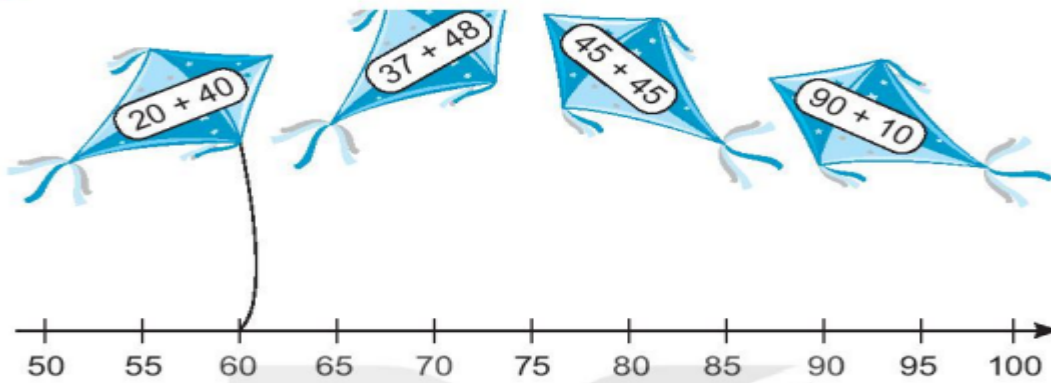
$$18 + 43$$

$$43 + 18$$

- Gv gọi HS nêu yêu cầu đề bài.
- GV yêu cầu HS nêu những lưu ý khi đặt tính.
- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ôli.
- GV quan sát và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

- GV gọi 4 HS chia sẻ kết quả.
- Hs nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 2: Có 2 con đường để đi đến bờ cỏ (như hình vẽ). Tô màu xanh con đường ngắn hơn và tô màu đỏ con đường còn lại.



- Gv gọi HS nêu yêu cầu đề bài.
- GV cho HS thảo luận nhóm và nêu cách làm.
- HS thảo luận và làm bài vào phiếu BT.
- GV quan sát và hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

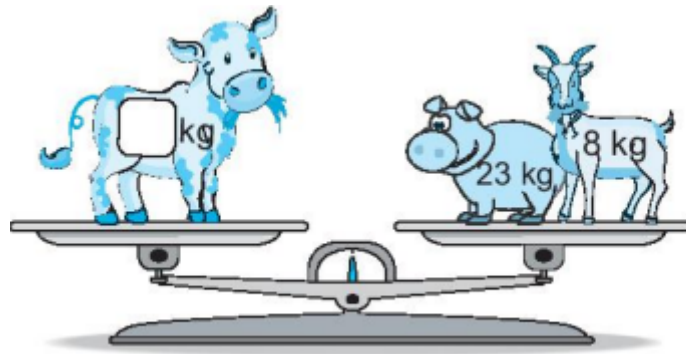
Bài 3: Tính

a) $25 + 5 + 9 = \dots\dots$

b) $46 + 7 + 3 = \dots\dots$

- Gv gọi HS nêu yêu cầu đề bài.
- GV gọi HS nêu cách làm và làm bài cá nhân vào vở ô li.
- GV quan sát và hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 4: Số?



- Gv gọi HS nêu yêu cầu đề bài.
- GV gọi HS nêu cách làm và làm bài cá nhân vào vở ô li.
- GV quan sát và hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')

Bài 5: Ngỗng cân nặng 5 kg. Ngỗng nhẹ hơn dê 15 kg. Hỏi dê cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

- GV gọi 1, 2 HS đọc yêu cầu bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra cách giải.
- HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát và hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên chia sẻ cách làm.
- Các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

HOẠT ĐỘNG STEM

BÀI 2: XUỒNG MÁY (Tiết 11 + 12)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được tên các bộ phận chính của bộ lắp ráp mô hình xuồng máy.
- Thực hành lắp ráp được mô hình xuồng máy và bước đầu giới thiệu được cách lắp ráp
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:
- + Tranh ảnh minh họa bài học
- + Clip hướng dẫn thực hành
- + Bộ lắp ráp mô hình “ Xuồng máy” phát cho nhóm HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

*** Tìm hiểu về các phương tiện giao thông đường thủy**

- GV cho HS quan sát tranh các phương tiện giao thông đường thủy và trả lời câu hỏi: Kể tên phương tiện giao thông có trong hình dưới đây.
- Chúng ta cùng tìm hiểu về phương tiện giao thông: “Xuồng máy”.

2. Hoạt động Khám phá (18 – 20’)

*** Tìm hiểu cấu tạo của mô hình xuồng máy**

- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SHS.
- GV yêu cầu HS nêu tên các bộ phận của xuồng máy.
- GV chốt lại cấu tạo của xuồng máy gồm 4 phần chính: vỏ xuồng, nguồn điện, cánh quạt và động cơ.

*** Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình xuồng máy**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát hình trong SHS và hoàn thành bài tập: Quan sát hình, viết số lượng các chi tiết của bộ lắp ráp.
- Một số HS đại diện chia sẻ kết quả của nhóm trước lớp về số lượng các chi tiết. Các nhóm khác bổ sung (Nếu cần).

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu công dụng từng chi tiết: GV cho HS quan sát từng chi tiết và đặt câu hỏi công dụng từng chi tiết.
- GV gọi HS nhắc lại các công dụng đó.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (27 – 30')

*** Lắp ráp mô hình xuống máy**

a. Chuẩn bị

- GV phát cho mỗi HS 1 bộ lắp ráp xuống máy xuống máy.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát các chi tiết trong bộ lắp ráp mô hình xuống máy.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Quan sát và trình bày lại các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình xuống máy.

b. Cách thực hiện

- GV hướng dẫn HS lắp ráp xuống máy theo các bước.

*** Chia sẻ và hoàn thiện sản phẩm**

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ sản phẩm của mình (chọn HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa đúng và HS lắp ráp chưa chính xác)
- Các HS khác lắng nghe và góp ý.
- GV và HS cùng nhận xét sản phẩm của HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa đúng ở từng bước cụ thể.
- GV yêu cầu các HS chưa hoàn thiện sản phẩm sẽ hoàn thiện sản phẩm (GV có thể yêu cầu các HS làm tốt sang giúp đỡ các bạn chưa hoàn thiện sản phẩm)
- GV yêu cầu HS hoàn thiện và giới thiệu về sản phẩm.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (12 – 15')

- GV và HS cùng tổ chức chơi một số trò chơi có sử dụng xuống máy.
- *Gợi ý:* GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi đua xuống (Nếu có điều kiện).

- GV công bố luật chơi: Chuẩn bị đường các làn đua theo nhóm ở hồ hoặc bể bơi của trường. Các nhóm chuẩn bị xuống của nhóm, xuất phát cùng lúc. Xuống của nhóm nào về đích trước thì nhóm đó dành chiến thắng.
- + Các nhóm sẵn sàng thử nghiệm sản phẩm của nhóm trong trò chơi.
- + GV cùng HS tuyên dương nhóm chiến thắng.
- + Chia sẻ cảm xúc khi tham gia trò chơi.
- GV lưu ý HS giữ an toàn khi chơi ở bể bơi.
- Cùng người thân thay thế một số bộ phận của xuống máy (thay thế vỏ xuống bằng vật liệu tái chế như hộp nhựa, hộp thiếc,..) lắp ráp mô hình và nộp lại sản phẩm vào giờ học STEM tiếp theo.
- GV nhận xét quá trình hoạt động của HS.
- Yêu cầu HS về nhà chia sẻ cùng người thân thực hiện lắp ráp mô hình xuống máy.
- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng vào đúng nơi quy định.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **TRÒ CHƠI TẠO HÌNH CON VẬT (Tiết 3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS phát triển được trí tưởng tượng phong phú, kết hợp với khả năng tạo hình khéo léo bằng đôi tay để tạo ra các con vật.
- HS hiểu được ý nghĩa của sự sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 4’)

- HS hát bài hát: Nhớ lắm thầy cô ơi

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 26’)

- GV dùng đèn pin hoặc đèn điện trong phòng tối để tạo không gian tổ chức cho HS thực hiện trò chơi.
- GV dùng tay làm mẫu tạo hình một số con vật để HS bắt chước.
- GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi dựa theo trí tưởng tượng và sự sáng tạo của bản thân.
- GV tổ chức cho HS thi theo nhóm: Một bên dùng tay tạo hình con vật, bên còn lại đoán tên con vật.



***Sinh hoạt lớp**

+ Các tổ bình xét thi đua trong tuần.

- Các tổ báo cáo tình hình học tập và các hoạt động trong tuần.
- Lớp trưởng báo cáo tình hình chung.
- Từng cá nhân tự nhận xét

+ GV nhận xét các nền nếp học tập trong tuần.

1. Về học tập :
2. Về đạo đức :
3. Về lao động vệ sinh :
4. Về phong trào :
5. Các mặt khác :

- Phương hướng tuần tới :

1. Về học tập :
 - Tất cả HS chấp hành nội quy của nhà trường.
 - Thực hiện rèn chữ viết và giữ gìn VSCĐ.
 - Đến lớp thuộc bài và chép bài ,làm bài đầy đủ.

2. Về đạo đức :

- Không vi phạm nội quy trường, lớp.
- Lễ phép với thầy cô, thương yêu và giúp đỡ bạn bè. Không nói tục, chửi thề, đánh nhau.....

3. Về lao động vệ sinh:

- Quét dọn, vệ sinh lớp học hàng ngày kể cả hành lang, không xả rác bừa bãi. Đổ rác đúng nơi qui định.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')

- HS chia sẻ về con vật mà em yêu thích.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Ban Giám Hiệu

Ký duyệt tổ khối

Giáo viên

Lê Công Thắng

Lưu Thị Thùy

Đinh Thị Diệu Thuý